

Bản án số: 07/2023/HS-PT
Ngày: 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm

Bà Phạm Thị Thanh Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê
Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử
phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11
năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Trần Minh Đ, do có kháng cáo của bị
cáo Nguyễn Thị Thu T, Trần Minh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số
55/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây
Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thu T (tên gọi khác: **Bé**), sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí
Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp X, xã Y, huyện
Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc:
kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N
và bà Nguyễn Thị S (đã chết); chồng là Đỗ Thanh Tr, con: có 02 người; người lớn
sinh năm 2001, người nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày
04/3/2022 đến ngày 13/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi
cư trú đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Trần Minh Đ, sinh năm 1964, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký nhân khẩu
thường trú: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã Đ, thị
xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh;
giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã

chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ là Trần Thị V (đã ly hôn); con: có 01 người sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 04/3/2022, tạm giam ngày 13/3/2022 đến ngày 01/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/3/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an thị xã Trảng Bàng bắt quả tang Phạm Anh Tr đang làm cái lắc tài xỉu cho Nguyễn Thị Thu T, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Minh H, Bùi Thị Yên Nh, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Văn Tr, Đặng Thành Đ1, Võ Tr K1, Trần Minh Đ, Lê Văn T1 và nhiều người khác tham gia đặt cược tại phần đất trống của ông Nguyễn Đình Đ1 thuộc khu phố L, phường T1, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 19.500.000 đồng, 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu; thu giữ trên người các đối tượng số tiền 84.910.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Tụ điểm đánh bạc trên do Nguyễn Thị Cẩm V tổ chức từ Tết Nguyên đán năm 2022 đến ngày bị phát hiện nhằm thu lợi bất chính. Những người làm cái sẽ tự mang theo dụng cụ lắc tài xỉu đến phần đất trống của ông Nguyễn Đình Đ1 phía sau nhà của V để tham gia đánh bạc; nếu người làm cái thắng bảo (03 hột xí ngầu có số nút giống nhau) thì phải đưa tiền xâu cho V là 50% số tiền thắng cược của ván đó. Tổng số tiền đặt cược mỗi ván từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Với hình thức trên, vào ngày 04/3/2022, V điện thoại kêu Phạm Anh Tr đem theo bộ dụng cụ lắc tài xỉu đến phần đất trống của ông Nguyễn Đình Đ1 để làm cái lắc tài xỉu cho Nguyễn Thị Thu T, Trần Minh Đ, Võ Tr K1, Nguyễn Minh H, Bùi Thị Yên Nh, Lê Văn T1, Đặng Thành Đ1, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Văn Th và nhiều người khác tham gia đặt cược thì bị bắt quả tang; riêng V bỏ trốn, cụ thể như sau:

Phạm Anh Tr đem theo 30.000.000 đồng dùng làm cái lắc tài xỉu và thuê Phạm Văn N3 quan sát, chung tiền thắng thua cho những người chơi; nếu thắng, Tr sẽ trả cho N3 số tiền từ 200.000 đồng đến 1.500.000 đồng. Trong quá trình làm cái, Tr thắng bảo được 05 lần, đưa tiền xâu cho V số tiền 4.500.000 đồng và trả cho N3 số tiền 200.000 đồng. Đến khi bị bắt, Tr thua số tiền 5.000.000 đồng; thu giữ trên người Tr số tiền 25.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu T đem theo 15.000.000 đồng để tham gia đặt cược. T đặt cược 10 ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng; đến khi bị bắt, T thắng được 600.000 đồng; thu giữ trên người T số tiền 15.600.000 đồng.

Trần Minh Đ đem theo số tiền 10.000.000 đồng để tham gia đặt cược. Đ đặt cược 05 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; đến khi bị bắt, Đ thua số tiền 500.000 đồng; thu giữ trên người Đ số tiền 9.500.000 đồng.

Võ Tr K1 đem theo số tiền 12.000.000 đồng để tham gia đặt cược. K1 đặt cược nhiều ván, mỗi ván 500.000 đồng, thua số tiền 7.000.000 đồng thì nghỉ chơi và đi về. Một lúc sau, K1 đem theo số tiền 14.200.000 đồng, quay lại tụ điểm đánh bạc để tham gia đặt cược nhưng chưa đặt thì bị bắt quả tang; thu giữ trên người K1 số tiền 14.200.000 đồng.

Nguyễn Minh H đem theo số tiền 800.000 đồng để tham gia đặt cược. H đặt cược 01 ván, thắng được số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, H còn đặt cược riêng bên ngoài dưới hình thức bắt số với 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) khoảng 20 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thắng được 1.800.000 đồng và dùng số tiền này để tiếp tục tham gia đặt cược. Đến khi bắt, thu giữ trên người H số tiền 3.100.000 đồng.

Bùi Thị Yên Nh đem theo số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đặt cược; Nh đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; đến khi bị bắt, Nh thua số tiền 1.700.000 đồng, số tiền còn lại Nh bỏ tại chiếu bạc.

Lê Văn T1 đem theo số tiền 1.450.000 đồng để tham gia đặt cược. T1 đặt cược 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng; đến khi bị bắt, T1 thua số tiền 100.000 đồng, thu giữ trên người T1 số tiền 1.350.000 đồng.

Đặng Thành Đ1 đem theo số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đặt cược. Đ1 đặt cược 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng; đến khi bị bắt, Đ1 thua số tiền 400.000 đồng, thu giữ trên người Đ1 số tiền 1.100.000 đồng.

Nguyễn Văn Tr đem theo số tiền 660.000 đồng để tham gia đặt cược. Tr đặt cược 02 ván, mỗi ván 300.000 đồng, thua số tiền 600.000 đồng thì nghỉ chơi cho đến bị bắt quả tang; thu giữ trên người Tr số tiền 60.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim Ng đem theo số tiền 300.000 đồng để tham gia đặt cược. Nguyên đặt cược 02 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; đến khi bị bắt, Nguyên thắng được 100.000 đồng và đưa cho một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) tại tụ điểm đánh bạc mượn toàn bộ số tiền 400.000 đồng.

Nguyễn Văn Th đem theo số tiền 15.250.000 đồng; Th đặt cược 01 ván và thua số tiền 250.000 đồng thì nghỉ chơi cho đến khi bị bắt quả tang; thu giữ trên người Th số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HSST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu T** (tên gọi khác: **Bé**) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 04/3/2022 đến ngày 13/3/2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh Đ** **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2022 đến ngày 01/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Thu T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022 bị cáo Trần Minh Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T, Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét: Đối với bị cáo T có bà ngoại là người có công với cách mạng, có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Đối với bị cáo Đ có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và xét tính chất, mức độ phạm tội, tính công bằng của bị cáo Đ cùng với các bị cáo khác nên căn cứ căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Án định thời hạn thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/3/2022, tại phần đất trống của ông Nguyễn Đình Đ1 thuộc khu phố L, phường T1, thị xã T1, tỉnh Tây Ninh, Phạm Anh Tr cùng Phạm Văn N3 làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho Nguyễn Thị Thu T, Trần Minh Đ, Võ Tr K1, Nguyễn Minh H, Bùi Thị Yên Nh, Lê Văn T1, Đặng Thành Đ1, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Văn Th và nhiều người khác (không xác định được họ tên, địa chỉ) tham gia đặt cược với tổng số tiền dùng đánh bạc là 75.610.000 đồng thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các bản tự khai và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của các bị cáo Phạm Anh Tr, Phạm Văn N3, Nguyễn Thị Thu T, Trần Minh Đ, Võ Tr K1, Nguyễn Minh H, Bùi Thị Yên Nh, Lê Văn T1, Đặng Thành Đ1, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Thị Kim Ng, Nguyễn Văn Th đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đều ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nhưng vì mục đích tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T thấy rằng:

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Đối với bị cáo T là người tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất (chỉ thấp hơn số tiền bị cáo Tr sử dụng để làm cái), bị cáo trực tiếp chơi thắng thua với người làm cái; bị cáo Đ tham gia đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo khác, 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng b, khoản 2 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo T cung cấp tình tiết có bà ngoại là là người có công với cách mạng, bản thân có ủng hộ cho UBND xã Thái Mỹ số tiền 2.000.000 đồng để hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động tiêm vắc xin phòng chống dịch Covid -19 mũi 4 vào tháng 01 năm 2022 nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán, xét thấy bị cáo T có đủ các điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo T.

Đối với bị cáo Đ có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và xét tính chất, mức độ phạm tội, tính công bằng của bị cáo Đ cùng với các bị cáo khác. Đối chiếu Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán, xét thấy bị cáo Đ có đủ các điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Tối cao, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: 02 bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Trần Minh Đ.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

1.1 Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T (tên gọi khác: **Bé**) **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/01/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Thu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 321; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (12/01/2023).

Giao bị cáo Trần Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr hợp bị cáo Trần Minh Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T, Trần Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. TX Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX Trảng Bàng;
- Công an TX Trảng Bàng;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thúy Hằng